TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 132 /2020/QĐST – HNGĐ.	*M, ngày 06 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Lương Văn Th – SN: 1957

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ng, thị xã M, tỉnh H

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thủy – SN: 1958

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ng, thị xã M, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lương Văn Th – SN: 1957

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ng, thị xã M, tỉnh H

Bà Nguyễn Thị Th – SN: 1958

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Ng, thị xã M, tỉnh H

2/- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn Th và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà xác nhận vợ chồng sinh được 03 con: Lương Thị Hồng Th sinh năm 1982, Lương Ánh H, sinh năm 1984 và Lương Văn H sinh năm 1986. Ông Th và bà Th tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, nợ, công sức, ruộng nông nghiệp: Ông bà tự thỏa thuận, tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Ông Th tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông đã nộp theo biên lai thu số 0004303 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M. Trả lại ông Th số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Ông Th đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

3/- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND thị xã M
- Chi cục T.H.A DS thị xã M
- UBND xã Ng
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trương Thế Dương